

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ, TP. HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2023/HS-ST

Ngày 24-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn và bà Đỗ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2023, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 tại xã D, huyện T, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn Đ, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/4/2023 đến 27/4/2023 tại ngoại. “có mặt”

Người bào chữa cho bị cáo H: Bà Nguyễn Minh T1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H. “có mặt”

2. Nguyễn Tuấn T2, sinh năm 1996 tại xã D, huyện T, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn H, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn B và bà Nguyễn Thị Q; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/4/2023 đến 27/4/2023 tại ngoại. “có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn D, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Nguyễn Tuấn T2 đều nghiện chất ma túy từ năm 2021 đến nay. Chiều ngày 24/4/2023, H và T2 cùng nhau uống bia ở quán bia tại xã H, huyện T thì H nói với T2 là “uống bia xong, thì tao với mày đi lấy một cái về chơi”. Do đã cùng nhau sử dụng ma túy nhiều lần nên cả 2 đều hiểu là cùng đi mua 01 gói ma túy đá và ngựa về sử dụng. H có 500.000đồng nên rủ T2 mua 500.000đồng ma túy nhưng không biết chỗ mua nên bảo T2 điện hỏi chỗ bán ma túy. Đến khoảng 16h00’ cùng ngày, T2 và H cùng về nhà T2. H mượn điện thoại của T2 gọi cho anh Lê Văn D hỏi mượn xe máy và được anh D đồng ý. H đi bộ đến nhà anh D mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh, BKS 29X1-49241, rồi đi về đón T2. H chở T2 đến nhà chị Phùng Thị Thu H1 ở thôn B, xã C, huyện T nhờ chuyển tiền vào tài khoản (chị H1 làm dịch vụ chuyển tiền). Chị H1 chuyển số tiền 490.000đồng từ tài khoản của chị H1 vào tài khoản của T2, thì T2 đưa cho chị H1 500.000đồng (phí dịch vụ chuyển tiền 10.000đồng). H và T2 đi tiếp một đoạn thì dừng xe tại một điểm có phát Wifi (H và T2 có xin mật khẩu Wifi của người dân gần đó). T2 dùng điện thoại của T2 gọi bằng ứng dụng Zalo cho tài khoản tên Minh Đ hỏi mua 500.000đồng ma túy (trước đó T2 đã nhiều lần mua ma túy của người này) và chuyển số tiền 500.000đồng vào tài khoản V số tài khoản 179140233 tên chủ tài khoản là Vương Văn M, xong T2 chụp hình ảnh đã chuyển khoản và gửi qua ứng dụng Zalo cho Minh Đ, rồi Minh Đ gửi ảnh cho T2 vị trí giấu ma túy là trong hộc cột điện gần khu vực nhà văn hoá thôn C xã T, huyện P. T2 chở H đến nơi giấu ma túy như trong ảnh người bán gửi thì tìm thấy 01 gói ma túy ở dưới cột điện. H cầm gói ma túy đưa ra cho T2 xem và nói “tìm thấy rồi”. Khoảng 19 giờ 30’ cùng ngày, khi H vừa lên xe ngồi phía sau, T2 nổ máy chuẩn bị đi thì bị bắt quả tang.

Tài sản và vật chứng thu giữ, gồm:

- Thu giữ của H: 01 (một) túi nilon trong suốt có kích thước (3x3)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén hình tròn màu đỏ; 01 (một) xe máy kiểu dáng Honda AIRBlade màu xanh, BKS: 29X1- 49241; số tiền 100.000đ loại tiền ngân hàng N đang lưu hành.

- Thu giữ của T2: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng VSMART màu xanh đã cũ.

Tại Bản kết luận giám định số 2701 ngày 02/5/2023 của phòng PC09-Công an thành phố H kết luận: “+Tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,203 gam.

+ 01 (một) viên nén màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,104 gam.”

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine là: 0,307 gam.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 25/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Hùng và Nguyễn Tuấn Thắng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s (áp dụng thêm điểm p đối với H) khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H 12-15 tháng tù và Nguyễn Tuấn T2 15-18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày:

Viện kiểm sát truy tố bị cáo H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ. Mục đích của H là mua ma túy để sử dụng mà không biết rằng hành vi đó đã vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc hộ cận nghèo, bản thân bị khuyết tật nặng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị không phạt hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai: Nguyễn Văn H và Nguyễn Tuấn T2 đều nghiện chất ma túy. Chiều ngày 24/4/2023, H và T2 uống bia ở quán bia tại xã H, huyện T thì H nói với T2 “uống bia xong thì tao với mày đi lấy một cái về chơi”. Do đã cùng nhau sử dụng ma túy nhiều lần nên cả 2 đều hiểu là cùng đi mua 01 gói ma túy đá và ngựa về sử dụng. H có 500.000đồng nên rủ T2 mua 500.000đồng ma túy nhưng không biết chỗ mua nên bảo T2 gọi điện hỏi chỗ bán ma túy. H mượn điện thoại của T2 gọi cho anh Lê Văn D hỏi mượn xe máy và được anh D đồng ý. H đi bộ đến nhà anh D mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, rồi đi về đón T2. H chở T2 đến nhà chị Phùng Thị Thu H1 ở thôn B, xã C, huyện T nhờ chuyển tiền vào tài khoản (chị H1 làm dịch vụ chuyển tiền). Chị H1 chuyển số tiền 490.000đồng từ tài khoản của chị H1 vào tài khoản của T2, thì T2 đưa cho chị H1 500.000đồng (phí dịch vụ chuyển tiền 10.000đồng). T2 dùng điện thoại của mình gọi bằng ứng dụng Zalo cho tài khoản tên Minh Đ hỏi mua 500.000đồng ma túy (do trước đó T2 đã nhiều lần mua ma túy của người này) và chuyển số tiền 500.000đồng vào tài khoản tên Vương Văn M. Tài khoản Zalo tên Minh Đ gửi ảnh cho T2 vị trí giấu ma túy là trong hộc cột điện gần khu vực nhà văn hoá

thôn C, xã T, huyện P. T2 chở H đến nơi giấu ma túy thì H tìm thấy 01 gói ma túy ở dưới cột điện. H cầm gói ma túy đưa ra cho T2 xem và nói “tìm thấy rồi”. Khoảng 19 giờ 30’ cùng ngày, khi H vừa lên xe ngồi phía sau, T2 nổ máy chuẩn bị đi thì bị bắt quả tang.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 24/4/2023, Nguyễn Văn H và Nguyễn Tuấn T2 cùng nhau đi mua 500.000 đồng được 01 (một) gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,307 gam, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang tại khu vực nhà văn hoá thôn C, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự; Nghị định của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và các văn bản hướng dẫn, hành vi đó của Nguyễn Văn H và Nguyễn Tuấn T2 đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Ma túy là nguyên nhân làm cho người sử dụng suy kiệt về thể lực, suy giảm về trí lực, suy đồi về đạo đức, là nguyên nhân gieo rắc nhiều căn bệnh hiểm nghèo cho con người, đặc biệt là căn bệnh AIDS mà toàn xã hội đang phải phòng chống, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, bị cáo H là người khuyết tật nặng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt hình phạt bổ sung.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) xe máy kiểu dáng Honda AIRBlade màu xanh, BKS: 29X1- 49241, thu giữ của H là tài sản của anh Lê Văn D. Ngày 24/4/2023, khi mượn xe máy H nói với anh D là đến bệnh viện thăm mẹ. Việc H sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy, anh D hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho anh D. Sau khi nhận lại tài sản, anh D không có yêu cầu đề nghị gì. Đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng PC09- C, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên

Nguyễn Hồng Q1, đ/c Cấn Văn Q2 - Cán bộ Công an xã T, của Nguyễn Tuấn T2 và Nguyễn Văn H, bên trong chứa chất ma túy nên tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng VSMART màu xanh đã cũ, mặt trước và mặt sau đều có vết nứt vỡ thu giữ của Nguyễn Tuấn T2 là tài sản của T2 sử dụng để liên lạc mua trái phép chất ma túy, nên tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước; đối với số tiền 100.000đồng thu giữ của Nguyễn Văn H là tài sản của H, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho H.

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo T2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo H là người khuyết tật nên được miễn nộp án phí.

[5]. Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy: T2 khai mua của người có tài khoản Zalo tên “Minh Đ” mà không biết tên tuổi, địa chỉ và chưa gặp người này lần nào. Chỉ biết người này thường được gọi là "Mạnh Dũng" ở xã T, huyện P, thành phố Hà Nội. T2 đã từng mua ma túy của tài khoản zalo "Minh Đ" nhiều lần, cách thức mua ma túy, trả tiền mua ma túy và giao nhận ma túy giống như lần mua ma túy ngày 24/4/2023. Kết quả điều tra xác định người thường gọi là Mạnh D1 là anh Vương Văn M1, sinh năm 1984; nơi thường trú: Thôn H, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội. Anh M1 khai không quen biết, chưa từng gặp mặt, nói chuyện, nhắn tin với T2 và H. M1 chỉ sử dụng một số điện thoại duy nhất là 0966714864 và đăng ký tài khoản Zalo tên "Manhvuong" bằng số điện thoại này. M1 không sử dụng, không biết ai sử dụng tài khoản Zalo nào tên "Minh Đ", "Tuấn Thắng". M1 có sử dụng tài khoản Ngân hàng V số 179140233. M1 không biết tài khoản NGUYEN TUAN THANG STK 0867992796 là của ai. M1 có nhiều anh em xã hội nợ tiền, có thể nhờ người khác chuyển tiền trả nên M1 không nhớ hết được những giao dịch chuyển tiền đến tài khoản của mình. M1 không giao dịch bán ma túy hay đồ vật, tài sản gì cho T2. Vì vậy, không đủ căn cứ để xác định M1 là người có tài khoản zalo “Minh Đ” đã bán ma túy cho T2, nên Cơ điều tra không đề cập xử lý M1 trong vụ án này.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Tuấn T2 16 (*mười sáu*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 24/4/2023 đến ngày 27/4/2023.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn H 14 (*mười bốn*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 24/4/2023 đến ngày 27/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng PC09- Công an thành phố H, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Q1, đ/c Cán Văn Q2-cán bộ Công an xã T, của Nguyễn Tuấn T2 và Nguyễn Văn H.

3.2. Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng VSMART màu xanh đã cũ, mặt trước và mặt sau đều có vết nứt vỡ thu giữ của Nguyễn Tuấn T2.

(Theo biên bản giao nhận ngày 27/10/2023)

3.3. Trả lại Nguyễn Văn H số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*). (theo Giấy nộp tiền ngày 26/10/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Tuấn T2 phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Hiếu

